ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:711 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Mầm non 2 xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 57/TTr-SXD ngày 09/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Mầm non 2 xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng như sau:

1. Điều chỉnh thiết kế xây dựng

1.1. Các nội dung bổ sung:

1.1.1. Hạng mục nhà 10 phòng học:

- Bổ sung 10 aptomat 2 pha 20A điều khiển trên đường dây chờ bình nước nóng trong các khu vệ sinh.

- Bổ sung đường ống chờ nước nóng trong các khu vệ sinh: đường dây nguồn CU/PVC/PVC tiết diện (2x2,5)mm^2 đi trong ống gen bằng nhựa PVC (đặt nổi) trên tường.

- Bổ sung 10 bộ phụ kiện (07 loại thiết bị) trong các khu vệ sinh.

- Bổ sung hè bê tông phía sau nhà lớp học: kích thước hè rộng 1m, dài 48,6m. Kết cấu hè bằng bê tông xi măng cát mác 200, dày 10cm.

- Bổ sung 20 quạt treo tường cho 10 phòng học (02 quạt/01 phòng) và 08 ổ cắm đôi lắp cho 04 phòng học.

1.1.2. Nhà hành chính + khu vệ sinh giáo viên

- Bổ sung tôn úp nóc giữa 2 nhà hành chính và nhà chức năng, chiều dài 8,6m.

- Bổ sung 01 phễu thoát sàn bên phòng vệ sinh nữ.

- Bổ sung 02 vòi nước, 02 tê, 02 cút ren trong tại phòng vệ sinh nữ và vệ sinh nam.

1.1.3. Hạng mục nhà 02 phòng chức năng:

- Bổ sung xây tường bo mái xung quanh nhà: tường xây cao 18cm, dày 22cm, tường xây bằng vữa xi măng cát mác 75.

- Bổ sung ốp gạch gốm kích thước (60x240)mm tại vị trí 02 bồn hoa phía trước nhà.

1.1.4. Hạng mục nhà bếp:

- Bổ sung bệ bếp cao 30cm, rộng 0,8m, dài 4,23m.

- Bổ sung 2 vòi rửa bên ngoài trục 1, bổ sung ống PP-R d=20mm dài 4,2m; 2 tê, 05 cút.

- Bổ sung hè bê tông phía trước nhà bếp: kích thước hè rộng 0,8m, dài 12,2m. Kết cấu hè bằng bê tông xi măng cát mác 200, dày 10cm.

1.1.5. Hạng mục cấp điện ngoài nhà:

- Bổ sung dây nguồn cấp điện bằng AL/XLPE/PVC tiết diện (4x50)mm^2 cho công trình chiều dài L=70m.

- Bổ sung dây dẫn điện bằng CU/PVC/PVC tiết diện (2x1,5)mm^2 cấp điện từ vị trí máy bơm giếng khoan về bể chứa nước chiều dài L=91m (từ vị trí máy bơm giếng khoan về bể chứa nước); chiều dài L=145m từ vị trí máy bơm nước sinh hoạt lên téc nước trên mái nhà lớp học và téc nước trên mái nhà hành chính.

- Bổ sung 01 móng bê tông kích thước (0,8x0,8x0,9)m cho cột điện sẵn có; kết cấu móng bằng bê tông mác 200.

- Bổ sung tủ đấu nối trên cột bê tông phía sau nhà bảo vệ, cáp và phụ kiện, xà chữ I bằng thép hình.

1.1.6. Nhà bảo vệ: bổ sung 01 ổ cắm đôi.

1.1.7. Hạng mục nhà xe: bổ sung cắt khe co dãn nền nhà xe.

1.1.8. Hạng mục sân:

- Bổ sung sân bê tông phía trước nhà để xe (diện tích 270m^2), bê tông mác 150, dày 10cm.

- Bổ sung sân bê tông phía đầu hồi trục 1 nhà bếp (diện tích 70m^2), bê tông mác 150, dày 10cm.

- Bổ sung rãnh thoát nước (áp dụng loại rãnh bê tông dạng 3 tấm lắp ghép):

+ Rãnh thoát nước 1 tại phía Đông của khu đất, chiều dài 23m.

+ Rãnh thoát nước 2 tại vị trí phía sau nhà lớp học, chiều dài 6,5m.

Kết cấu rãnh thoát nước bổ sung: thành rãnh, đáy rãnh bằng tấm bê tông xi măng M200 đúc sẵn, dày 7cm. Lớp chèn khe giữa các tấm bê tông xi măng bằng vữa xi măng M100 dày 2cm.

- Bổ sung tường bồn hoa phía Bắc của khu đất: chiều dài 25m, tường rào cao 0,88m; móng và thân tường xây bằng gạch bê tông không nung dày 110mm có bổ trụ kích thước (220x220)mm, vữa xi măng cát mác 50; trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50 dày 1,5cm; sơn hoàn thiện màu vàng kem.

1.1.9. Hạng mục tường rào:

- Bổ sung tường rào tại vị trí phía Bắc của khu đất (tiếp giáp với trụ cổng): chiều dài 0,7m; cao 2,5m; móng và thân tường rào được xây bằng gạch bê tông không nung dày 220mm, vữa xi măng cát mác 50; trát tường rào bằng vữa xi măng cát mác 50 dày 1,5cm; sơn hoàn thiện màu vàng kem.

- Bổ sung tường rào xây trên kè đá tại vị trí phía Bắc của khu đất: chiều dài 15m, tường rào cao 0,6m; tường rào xây bằng gạch bê tông không nung dày 110mm có bổ trụ kích thước (220x220)mm, vữa xi măng cát mác 50; trát tường rào bằng vữa xi măng cát mác 50 dày 1,5cm; sơn hoàn thiện màu vàng kem.

1.1.10. Hạng mục đường bê tông:

Bổ sung đường bê tông xi măng trên nền đường hiện có nối từ Quốc lộ 1A đến vào trường, mặt cắt ngang đường rộng 5m; kết cấu đường bằng bê tông xi măng mác 250 dày 16cm. Kết cấu từ trên xuống dưới như sau:

- Phần đường cũ: mặt đường bê tông xi măng mác 250 dày 16cm; đường bê tông hiện có; đất nền tự nhiên.

- Phần đường mở rộng (1,2m): mặt đường bê tông xi măng mác 250 dày 16cm; đất nền đầm chặt dày 20cm, k=0,9; đất nền tự nhiên.

1.2. Các nội dung điều chỉnh:

1.2.1. Hạng mục nhà 10 phòng học:

- Điều chỉnh vị trí tủ đựng bình phòng cháy chữa cháy: tủ phòng cháy chữa cháy tại trục B hành lang của tầng 1 và tầng 2 so với cốt nền nhà là 100mm và đặt âm tường.

- Điều chỉnh thang lên mái: đường kính thép thang lên mái là d=20mm.

- Điều chỉnh cốt đáy dầm chiếu nghỉ thuộc cầu thang 1 đoạn trục C/(5-6) để đảm bảo kích thước lắp cửa DW* (1,9mx0,8m): cốt đáy dầm chiếu nghỉ thang 1 trục C so với cốt +/- 0,00 là +1.700.

- Điều chỉnh giảm không thi công chi tiết mái kính (tại bản vẽ KC:29/36).

- Điều chỉnh vòi nước rửa tay tại vị trí có máng thu nước: vòi rửa có điều chỉnh nóng lạnh.

- Điều chỉnh hoa sắt cửa sổ, cửa đi toàn bộ công trình: cửa sổ, cửa đi sơn màu ghi.

- Điều chỉnh chủng loại dây cấp nguồn vào nhà 10 phòng học: dây cấp nguồn vào nhà lớp học là CU/XLPE/PVC tiết diện (2x25)mm^2.

- Điều chỉnh cửa các khu vệ sinh: khóa chốt ngang.

- Điều chỉnh cần treo bộ đèn chiếu sáng 10 phòng lớp học: cần treo dài L=10cm đối với các vị trí đèn bố trí dưới dầm. Cần treo L= 60cm đối với các vị trí đèn dưới trần.

- Điều chỉnh số lượng bóng đèn Led ngoài hành lang của các tầng: 16 bóng đèn Led.

1.2.2. Hạng mục nhà hành chính + khu vệ sinh giáo viên: điều chỉnh cốt nền nhà so với mặt sân mặt sân là +0,36cm.

1.2.3. Hạng mục nhà 02 phòng chức năng:

- Điều chỉnh cốt đáy các dầm D1 thuộc trục A; D3 và D3A thuộc trục (1÷7)/(A÷B); cốt đáy sê nô mái lên thêm 5cm để phù hợp cảnh quan với các khối nhà xung quanh.

- Điều chỉnh chiều dài thanh thép ký hiệu T4 (tại bản vẽ KC: 12/12): chiều dài L=1,74m.

- Điều chỉnh chủng loại đèn panel led kích thước (600x600)mm tại các vị trí đi dưới dầm nhà: đèn bán nguyệt tube led dài 0,6m đi nổi dưới dầm.

1.2.4. Hạng mục nhà bếp:

- Điều chỉnh màu tôn lợp mái: tôn lợp mái màu đỏ.

- Điều chỉnh chi tiết thanh số 3 và thanh số 4 trong vì kèo ký hiệu VK1: kích thước sang L50x50x5mm.

- Điều chỉnh bóng đèn nhà bếp: lắp đặt đèn Led 12w ốp trần.

1.2.5. Nguồn cấp điện ĐZ 0,4Kv:

- Điều chỉnh hướng tuyến cấp điện cho công trình: hướng cấp điện từ hướng Đông Nam của khu đất đã có cột điện đấu nối của Trường THCS xã Minh Sơn.

- Điều chỉnh kích thước móng cột điện: 02 móng cột đơn kích thước (800x800x1100)mm.

1.2.6. Hạng mục giếng khoan:

- Điều chỉnh thay chủng loại máy bơm nước giếng khoan: máy bơm hỏa tiễn.

- Điều chỉnh kích thước hộc máy bơm: (500x500x500)mm.

1.2.7. Nhà bảo vệ:

- Điều chỉnh vị trí cửa đi, cửa sổ: vị trí 3 cửa sổ S1 tương ứng với 3 trục 1-2-A. Vị trí cửa D1 trục A.

1.2.8. Hạng mục cấp thoát nước ngoài nhà:

- Điều chỉnh đường ống thoát nước ngay sau vị trí hố ga đầu hồi nhà hành chính trục 1: lắp đặt cống bê tông d300 thoát từ hố ga đầu trục 1 nhà hành chính ra sau nhà bảo vệ và thoát ra ngoài L=15m.

- Điều chỉnh vị trí hộc máy bơm tại bể nước: đặt sát cạnh ngoài cột C12 nhà 10 phòng học.

1.2.9. Hạng mục sân bê tông:

- Điều chỉnh vị trí và bổ sung bồn trồng cây: 16 bồn trồng cây. Trong đó 02 bồn cạnh sân khấu có đường kính d=2,1m; 14 bồn cây còn lại đường kính d=1,7m.

- Điều chỉnh diện tích và chiều dày sân bê tông: diện tích sân bê tông lát gạch S=1.482m^2. Chiều dày sân 7cm.

1.2.10. Hạng mục cổng trường:

- Điều chỉnh kết cấu trụ cổng phụ: đổ cột bê tông cốt thép kích thước (220x220)mm; xây ốp gạch bê tông bằng vữa xi măng cát mác 50, trát trụ cổng bằng vữa xi măng cát mác 50, kích thước trụ cổng sau khi hoàn thiện (600x600)mm.

1.2.11. Hạng mục rãnh thoát nước ngoài nhà: điều chỉnh chiều dài rãnh thoát nước quanh nhà L=167,3m.

1.2.12. Hạng mục san nền: điều chỉnh khối lượng đất đắp san nền 7.301,68m^3.

2. Điều chỉnh dự toán xây dựng xây dựng công trình

2.1. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh, bổ sung: 129.476.892 đồng, trong đó:

- Giá trị dự toán điều chỉnh tăng: +383.032.603 đồng;
- Giá trị dự toán điều chỉnh giảm: - 253.555.892 đồng;

2.2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 14.050.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 12.448.827.075 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 394.125.495 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.063.946.032 đồng;
- Chi phí khác: 141.172.443 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.928.955 đồng.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này được giữ nguyên theo Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên